

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19/02/2025

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương
Ông Lô Văn Tuất

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị K, Sinh năm: 2002. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Văn Đ, Sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Trước ngày xét xử anh Lương Văn Đ chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Hiện đã chấp hành xong và trở về địa phương từ ngày 26/01/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/10/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lù Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị K và anh Lương Văn Đ tự nguyện chung

sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Hai vợ chồng cố gắng hoà giải và hàn gắn với nhau nhưng không được. Năm 2022 anh Lương Văn Đ phạm tội và chấp hành án trại giam Ninh Khánh. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Lương Văn Đ.

Về con chung: Hai vợ chồng chị K và anh Đ có 01 con chung là Lương Gia H, sinh ngày: 09/06/2022. Hiện con chung do chị Lù Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị K có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con vì chị có thu nhập đảm bảo việc nuôi dạy con đầy đủ và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lù Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai; Bản tự khai của anh Lương Văn Đ là bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Theo biên bản lấy lời khai (BL 31) của Anh Lương Văn Đ thừa nhận chung sống và có đăng ký kết hôn với chị Lù Thị K trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q từ năm 2022. Quá trình chung sống vợ, chồng hoà thuận bình thường. Sau khi cưới được một thời gian ngắn thì anh Đ vi phạm pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đi chấp hành án. Việc chị K làm đơn xin ly hôn thì anh Đ không nhất trí vì con chung đang còn nhỏ và anh Đ cũng sắp chấp hành án xong, nên đề nghị để anh Đ chấp hành án xong rồi sẽ giải quyết.

Về con chung: Anh Đ và chị K có 01 người con chung là Lương Gia H, Sinh ngày: 09/06/2022. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị K thì đề nghị giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Anh Đ đã có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của của Trại giam Ninh Khánh.

Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong trở về địa phương, anh Đ có thay đổi ý kiến như sau: Về tình cảm thì anh Lương Văn Đ nhất trí ly hôn với chị K; Về con chung: Anh Lương Văn Đ có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu chị K phải đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân

sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt của anh Lương Văn Đ có xác nhận của Trại giam Ninh Khánh là đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và điều 227 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lương Văn Đ đang chấp hành án tù tại Trại giam Ninh Khánh, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong đã tiến hành giao nhận đầy đủ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, có xác nhận trại tạm giam Ninh Khánh.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 , 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị K được ly hôn với anh Lương Văn Đ. Giao con chung cho chị Lữ Thị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn Đ cho đến khi có thay đổi khác; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Lữ Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết.

Anh Lương Văn Đ là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam Ninh Khánh là hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị K và anh Lương Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2022 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký 01/06/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì có nhiều bất đồng, sau khi kết hôn chỉ một thời gian ngắn thì anh Lương Văn Đ vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án về tội ma túy tại trại giam Ninh Khánh. Từ đó vợ chồng ngày càng xa cách, đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng hôn nhân của chị K và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ cũng nhất trí ly hôn với chị K. Nên yêu cầu ly hôn của chị Lữ Thị K cần được chấp nhận, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lù Thị K và anh Lương Văn Đ có 01 con chung tên là Lương Gia H, sinh ngày: 09/06/2022.

Do các bên không thỏa thuận được việc nuôi con chung sau ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: *“...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”*.

Anh Lương Văn Đ mới chấp hành hình phạt tù xong, chưa có công việc ổn định, chưa có thu nhập và điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Xét điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, điều kiện học tập và thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con, tình cảm đã dành cho con. Từ khi sinh ra đến nay cháu Lương Gia H sống cùng với mẹ, được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần được ở với mẹ, nên giao con chung cho chị Lù Thị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Việc chị K không yêu cầu anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn Đ.

[4] Về tài sản chung: Chị Lù Thị K và anh Lương Văn Đ đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn chị Lù Thị K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lù Thị K. cho chị Lù Thị K được ly hôn với anh Lương Văn Đ.

[2] Về con chung: Giao con chung là Lương Gia H, sinh ngày: 09/06/2022 cho chị Lù Thị K được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lương Văn Đ.

Anh Lương Văn Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Phúc thực hiện quyền này.

[3] Về án phí: Chị Lù Thị K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010691, ngày 16/10/2024 mà chị K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q Chị Lù Thị K đã nộp đủ.

[4] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Q;
- UBND xã M
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Quế Phong;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

